

QUAN ĐIỂM CỦA GIÁO HỘI CÔNG GIÁO VỀ ĐỒNG TÍNH VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

Tóm tắt: Ngày nay, với phương châm hội nhập và phát triển cùng nhân loại, Giáo hội Công giáo luôn quan tâm đến các vấn đề xã hội nổi trội, canh tân và đổi mới để đồng hành với con người. Trước xu hướng nhiều quốc gia trên thế giới chấp nhận hôn nhân đồng giới, vai trò của người đồng tính trong các hoạt động của đời sống xã hội ngày càng thể hiện rõ nét, Giáo hội Công giáo đã có những quan điểm thể hiện lập trường và thái độ của mình đối với các vấn đề này. Giáo hội luôn tôn trọng phẩm giá, nhân vị của người đồng tính vì họ là hình ảnh của Thiên Chúa. Tuy nhiên, Giáo hội Công giáo không chấp nhận hành vi quan hệ đồng giới và hôn nhân đồng giới vì vi phạm tinh thần của kinh Thánh và cảm thức luân lý Kitô giáo. Mặc dù có thay đổi trong quan điểm về việc chúc lành cho các cặp đôi đồng tính, nhưng nhìn chung, giáo hội vẫn giữ vững lập trường không chấp nhận đối với vấn đề hôn nhân đồng giới. Những quan điểm này có ảnh hưởng đến đời sống của cộng đồng tín đồ trong đời sống đạo, nhất là tạo ra những ngăn trở về hôn nhân và đời sống tu trì.

Từ khóa: Công giáo, quan điểm đồng tính, hôn nhân đồng giới

Dẫn nhập

Trong suốt quá trình tồn tại và phát triển, Giáo hội Công giáo luôn nỗ lực canh tân để thực hiện vai trò và sứ mệnh của mình là đồng hành với con người trong thế giới. Giáo hội luôn quan tâm đến các vấn đề xã hội, đặc biệt từ sau Công đồng Vaticanô II (1962-1965), vai trò của giáo dân được đề cao và tăng cường. Giáo hội xác nhận tất cả các thành phần dân Chúa đều có vai trò rất lớn trong đời sống xã hội. Giáo hội luôn tạo điều kiện để họ được tham dự vào các hoạt động của Giáo

* Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên.

Ngày nhận bài 5/6/2024; Ngày biên tập: 11/7/2024. Duyệt đăng: 25/10/2024.

hội một cách chủ động, tích cực trên con đường thực hiện những sứ mệnh mà Thiên Chúa đã giao cho con người.

Một trong các vấn đề xã hội mà giáo hội quan tâm hiện nay là vấn đề về người đồng tính vì trong giáo hội cũng có một bộ phận tín đồ là người đồng tính. Đặc biệt ngày nay, cùng với sự phát triển của xã hội, cộng đồng người đồng tính ngày càng thể hiện sự tồn tại của mình một cách mạnh mẽ. Nghiên cứu về cộng đồng người đồng tính, bài viết “Cơ sở khoa học của hiện tượng đồng tính luyến ái” của tác giả Hoàng Xuân Dung đưa ra số liệu: “Các nhà khoa học trên thế giới ước tính người đồng tính luyến ái chiếm khoảng 5% - 10% dân số của mỗi quốc gia. Tỷ lệ này gần như không thay đổi giữa các quốc gia, các thời đại hoặc các nền văn hóa” [Hoàng Xuân Dung, 2009: 43-47]. Trong nghiên cứu của Nguyễn Thị Bích Hằng, tác giả đã dẫn khái niệm của Hiệp hội Tâm lý Hoa Kỳ (APA) định nghĩa về đồng tính luyến ái như sau: “Đồng tính luyến ái, hay đồng tính chỉ việc bị hấp dẫn trên phương diện tình yêu hay tình dục hoặc việc yêu đương hay quan hệ tình dục giữa những người cùng giới tính với nhau, trong hoàn cảnh nào đó hoặc trong một thời gian nào đó. Đồng tính luyến ái cũng chỉ sự tự nhận của cá nhân dựa trên những hấp dẫn đồng giới và sự tham gia vào một cộng đồng cùng giới tính” [Nguyễn Thị Bích Hằng, 2014: 72-79]. Đồng tính bao gồm đồng tính nam (Gay), đồng tính nữ (Lesbian), song tính luyến ái (Bisexual) và người chuyển giới (Transgender), gọi chung là LGBT. Trong bài viết này, chúng tôi sử dụng khái niệm “đồng tính” theo định nghĩa của APA.

Một số nghiên cứu cũng chỉ ra quan điểm sinh học và quan điểm tâm lý học về đồng tính luyến ái. Xét dưới góc độ sinh học: khuynh hướng tính dục của con người đã được định sẵn. Nghiên cứu giải phẫu, gen hay nội tiết đều khẳng định, một người có quan hệ tình dục đồng giới hay khác giới là do bẩm sinh chứ không liên quan tới quá trình giáo dục hay môi trường sống. Dưới góc độ tâm lý, đồng tính luyến ái là biểu hiện sự đa dạng sinh học về mặt tính dục của con người. Họ là nạn nhân không thể thay đổi được của một cấu trúc sinh học và họ cũng có đầy đủ các năng lực trí tuệ, khả năng lao động, làm việc, yêu quý người thân và nuôi dạy con cái như các bậc cha mẹ khác giới [Hoàng Xuân Dung, 2009: 43-47; Nguyễn Thị Bích Hằng, 2014: 72-79]. Các nghiên cứu cũng chỉ ra những vấn đề mà người đồng tính phải đối mặt như bị kỳ thị, coi thường; nguy cơ bị xâm hại, đe dọa đến

từ thái độ tiêu cực của xã hội và chính từ tâm lý sợ hãi của chính bản thân họ khiến họ chịu uy hiếp, không được đối xử công bằng, chịu tổn thương nhất định trong việc sống thật với bản chất của mình và hòa nhập với xã hội [Trương Hồng Quang, 2013: 34-42].

Hiện nay, với sự công khai của một số lượng lớn người đồng tính và các đòi hỏi đến từ cộng đồng này, quyền của người đồng tính là vấn đề đang được quan tâm trên thế giới và tại các quốc gia. Quyền của người đồng tính được đề cập đến trong một số nghiên cứu như “Một số vấn đề về quyền của người đồng tính” của tác giả Nguyễn Đức Tuyết, “Hôn nhân đồng tính và vấn đề quyền con người trong xã hội hiện đại” của nhóm tác giả Nguyễn Hùng Vương, Mai Thị Hồng Liên, Ngô Khắc Sơn (2022), và một số nghiên cứu khác. Các nghiên cứu này khẳng định Liên hợp quốc đã có rất nhiều văn bản trực tiếp hay gián tiếp bảo vệ quyền bình đẳng đối với người đồng tính. Tuy nhiên, sự thi hành và luật pháp về quyền của người đồng tính thì có sự khác nhau giữa các nước. Quyền ở đây bao gồm: quyền được công nhận giới tính, quyền hôn nhân và gia đình, quyền được đối xử bình đẳng [Nguyễn Đức Tuyết, 2020: 52-61; Nguyễn Hùng Vương, Mai Thị Hồng Liên, Ngô Khắc Sơn, 2022: 21-33].

Ngoài các nghiên cứu lý giải khía cạnh sinh học và tâm lý của người đồng tính cũng như quyền của nhóm người đồng tính còn có nghiên cứu về quan điểm của các tôn giáo đối với vấn đề người đồng tính, trong đó có quan điểm của Giáo hội Công giáo. Nghiên cứu về góc nhìn của giáo hội, tác giả Nguyễn Phú Lợi với bài viết “Quan điểm của Giáo hội Công giáo về quyền con người - những giá trị và thách thức” chỉ ra quyền con người là những quyền tự nhiên, không bị tước bỏ bởi bất cứ ai và bất cứ chính thể nào. Đó là quyền mà con người được hưởng để sống đúng với phẩm giá của con người với tư cách là con Thiên Chúa. Về vấn đề đồng tính, tác giả nhận định đây là một trong những thách thức đối với Giáo hội Công giáo khi “vấn đề người đồng tính, nhất là hôn nhân đồng tính vẫn bị Giáo hội lên án và phản đối” [Nguyễn Phú Lợi, 2020: 22-35]. Cùng nội dung trên, nghiên cứu của tác giả Đỗ Thị Ngọc Anh: “Hôn nhân đồng giới - góc nhìn thần học luân lý Công giáo” đưa ra quan điểm của Tòa thánh về hôn nhân đồng giới. Theo đó, Tòa Thánh một mặt coi hôn nhân đồng giới là sự suy đồi, vô trật tự nhưng mặt khác lại kêu gọi các tín hữu của mình tôn trọng người đồng tính. Giáo hội luôn khẳng định và bảo vệ

giáo huấn bất biến của mình, theo đó, chỉ hôn nhân khác giới mới đảm bảo cho việc truyền sinh, tiếp tục một sự sống mới. Những quan điểm chống lại cơ chế này đều đi ngược với những giá trị luân lý Công giáo [Đỗ Thị Ngọc Anh, 2017: 84-98].

Bên cạnh những nghiên cứu trong nước, có một số nghiên cứu ở nước ngoài cũng chú ý đến quan điểm của giáo hội đối với vấn đề đồng tính. Trong số đó, có thể kể đến bài viết của tác giả Michael J. Maher: “Some Background on Addressing the Topic of Homosexuality in Catholic Education” (Một số nền tảng khi đề cập đến chủ đề đồng tính luyến ái trong nền giáo dục Công giáo) [Michael J. Maher, 2003: 498-515]. Trong bài viết này, tác giả Michael J. Maher chỉ ra: Giáo huấn của Giáo hội Công giáo có sự phân biệt giữa xu hướng tính dục đồng giới và hoạt động tình dục đồng giới. Xu hướng tính dục đồng giới không sai về mặt luân lý nhưng được xem là một dạng rối loạn. Hoạt động hay hành vi tình dục đồng giới luôn sai về mặt luân lý, nhưng người có quan hệ đồng giới cần được phán xét một cách thận trọng. Nghiên cứu thừa nhận rất khó để hình thành một bức tranh tổng quát về thái độ của người Công giáo đối với vấn đề đồng tính luyến ái, các cuộc khảo sát khác nhau cho các kết quả khác nhau. Như trong nghiên cứu của mình, tác giả liệt kê các số liệu tổng hợp từ các cuộc khảo sát người Công giáo nói chung, giới trẻ người Công giáo và các chuyên gia giáo dục Công giáo, mỗi nhóm khảo sát lại cho các kết quả khác nhau. Nghiên cứu chỉ ra quan điểm của Vatican và các giám mục nước Mỹ đều tuyên bố rõ ràng chủ đề đồng tính phải được đề cập đến trong nền giáo dục Công giáo.

Một nghiên cứu khác của Karolyn Merch: “Exploring Homosexuality Within Catholicism” (Tìm hiểu vấn đề đồng tính luyến ái trong Công giáo) [Karolyn Merch, 2022: 25-46]. Trong nghiên cứu này, tác giả nhận định rằng kinh Thánh Công giáo vẫn phản đối và có thành kiến đối với đồng tính luyến ái. Phần lớn sự lên án và bác bỏ này bắt nguồn từ các nhà lãnh đạo của đức tin Công giáo, chẳng hạn như Giáo hoàng Benedict XVI hay Giáo hoàng John Paul II. Trong lịch sử, nhiều giáo hoàng đã công khai lên tiếng chống lại đồng tính luyến ái vì cho rằng nó vi phạm các học thuyết tôn giáo và giáo huấn của giáo hội. Bài viết của tác giả cũng đề cập đến những nỗ lực gần đây của Giáo hoàng Francis (Giáo hoàng Phanxicô) nhưng chưa đủ làm thay đổi nhận thức đã ăn sâu bén rễ trong đời sống của người

Công giáo. Bài viết đưa ra nhận định rằng cách hữu hiệu nhất để chấp nhận đồng tính luyến ái trong Giáo hội là hợp pháp hóa hôn nhân đồng tính trong khuôn khổ giáo lý, giáo luật Công giáo, điều này sẽ cho phép sự thoải mái và chấp nhận của cộng đoàn đối với người đồng tính khi đối mặt với các sinh hoạt tôn giáo.

Trong cuốn sách: “Pope Francis, Marriage, and Same-Sex Civil Unions: Foundations for the Organic Development of Catholic Sexual Doctrine” (Giáo hoàng Francis, Hôn nhân và các Hiệp hội đồng tính dân sự: Nền tảng cho sự phát triển tự nhiên của học thuyết tính dục Công giáo) [Todd A. Salzman, Michael G. Lawler, 2024] các tác giả Todd A. Salzman và Michael G. Lawler đã dành chương 5 [119-140] để bàn về Giáo hội Công giáo và hôn nhân đồng giới. Giáo huấn Công giáo cho rằng, các hành vi đồng giới về bản chất là vô trật tự và không thể chấp nhận được trong bất kỳ trường hợp nào, phán quyết tương tự cũng được áp dụng cho hôn nhân đồng giới trong đó các hành vi đồng tính được thực hiện. Giáo hội đưa ra ba nền tảng cho giáo huấn này: bản chất của con người, sự giảng dạy thường xuyên của các tài liệu Huấn quyền, ý thức đạo đức của người Kitô hữu.

Các nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước như trên đều chỉ ra rằng đồng tính là một xu hướng tính dục tự nhiên. Về quan điểm của Giáo hội Công giáo, các nghiên cứu cho thấy quan điểm của giáo hội, trong đó có thái độ của các giáo hoàng là khác nhau ở những thời kỳ lịch sử khác nhau. Nhìn chung, giáo hội tôn trọng người đồng tính nhưng không chấp nhận hôn nhân đồng giới.

Kế thừa các nghiên cứu đi trước, nghiên cứu của chúng tôi tập trung làm rõ quan điểm của Giáo hội Công giáo về vấn đề đồng tính trên hai phương diện: đối với người đồng tính và đối với hôn nhân đồng giới. Qua đó, chúng tôi chỉ ra một số những khó khăn mà người đồng tính Công giáo gặp phải khi muốn hòa nhập với các sinh hoạt tôn giáo cùng cộng đồng. Để làm rõ vấn đề trên một cách có hệ thống, chúng tôi dựa trên cơ sở khảo cứu, phân tích và tổng hợp từ các tài liệu có đề cập đến vấn đề đồng tính của Giáo hội Công giáo, bao gồm: kinh Thánh, giáo lý, giáo luật, một số thông điệp, tông huấn, tông thư của các Giáo hoàng, nhất là các thông điệp gần đây của Giáo hoàng Francis để thấy được tính nhất quán cũng như những chuyển biến trong quan điểm của Giáo hội Công giáo về vấn đề trên.

1. Vấn đề đồng tính trong kinh Thánh

Kinh Thánh mặc dù diễn đạt về mối tương giao của Thiên Chúa với con người nhưng trong đó cũng chứa đựng những yếu tố của thực tiễn cuộc sống. Nghiên cứu của Karolyn Merch chỉ ra rằng, kinh Thánh đã cung cấp những quan niệm trực tiếp bác bỏ đồng tính luyến ái [Karolyn Merch, 2022: 25-46]. Một số những chỉ dẫn trong kinh Thánh liên quan đến vấn đề đồng tính xuất hiện trong cả Cựu ước và Tân ước. Ngay trong sách Sáng thế, đoạn 19 ghi lại câu chuyện về việc Thiên Chúa trừng phạt thành Xơ - đôm. Khi sứ thần của Thiên Chúa cải trang thành hai người nam đến nhà ông Lót, được ông mời vào nhà nghỉ ngơi, dân thành Xơ - đôm đòi ông đưa hai người khách ra cho họ: “Những người vào nhà ông đêm nay đâu rồi? Hãy đưa họ ra cho chúng tôi chơi” (St 19, 5)¹. Chính việc muốn thực hiện hành vi quan hệ đồng giới đối với hai thiên sứ (họ đã cải trang thành hai người nam) của những người đàn ông thành Xơ - đôm đã dẫn đến sự trừng phạt: “Còn những người đứng ngoài cửa, thì các ngài làm cho chúng ra mù, từ người nhỏ nhất đến người lớn nhất, khiến chúng không sao tìm ra cửa” (St 19, 11). Sự tích này cho thấy sự phê phán gay gắt đối với việc quan hệ đồng tính luyến ái, mặc dù đây không phải là tội lỗi duy nhất khiến thành Xơ - đôm bị hủy diệt nhưng hành vi của người dân nơi đây khi thấy những người lạ là nam vào trong thành đã gia tăng thêm sự tức giận của Thiên Chúa và sự hủy diệt đối với thành này diễn ra nhanh chóng và triệt để hơn. Tương tự, sách Lêvi cũng ghi lại những lời răn dạy của Thiên Chúa: “Người không được nằm với đàn ông như nằm với đàn bà: đó là điều ghê tởm” (Lv 18, 22), đối với dân được Thiên Chúa tuyển chọn, đồng tính là tự tách mình ra khỏi cộng đồng này: “Khi người đàn ông nào nằm với một người đàn ông như nằm với đàn bà, thì cả hai đã làm điều ghê tởm; chúng phải bị xử tử, máu chúng đổ xuống đầu chúng” (Lv 20, 13).

Tiếp nối tinh thần của Cựu ước, một số đoạn trong Tân ước cũng nói đến thái độ của các Tông đồ khi bàn về vấn đề đồng tính: “Những kẻ dâm dăng, thờ ngẫu tượng, ngoại tình, trụy lạc, kê gian, những kẻ trộm cướp, tham lam, say sưa rượu chè, quen chửi bới, sẽ không được Nước Thiên Chúa làm cơ nghiệp” (1Cr 6, 9-10). Tương tự, trong một bức thư khác, Tông đồ Paul nhắc lại: “Đàn ông cũng vậy, không quan hệ với đàn bà theo lẽ tự nhiên, mà lại đem lòng thèm muốn lẫn nhau:

đàn ông bậy bạ với đàn ông. Như vậy là chuốc vào thân hình phạt xứng với sự lầm lạc của mình” (Rm 1, 27).

Như vậy, đa số các chỉ dẫn trong kinh Thánh nêu ở trên không đề cập đến vấn đề người đồng tính riêng rẽ mà gắn họ với hành vi quan hệ đồng tính. Hành vi đó được xác định là tội lỗi và người đồng tính tự tách mình khỏi cộng đồng được “nước Thiên Chúa làm gia nghiệp”. Mặc dù cả Cựu ước và Tân ước đều bác bỏ đồng tính luyến ái nhưng Tân ước đưa ra cách tiếp cận vấn đề cởi mở hơn. Nếu trong Cựu ước, đồng tính luyến ái là một tội có thể bị trừng phạt bằng cái chết thì Tân ước chỉ ngụ ý rằng những người đồng tính luyến ái không thể vào nước Thiên Chúa [Karolyn Merch, 2022: 25-46]. Sở dĩ hành vi đó là phạm tội là vì chống lại ý định ban đầu của Thiên Chúa trong việc sáng tạo ra con người. Sách Sáng thế ghi lại: “Thiên Chúa ban phúc lành cho họ, và Thiên Chúa phán với họ: ‘Hãy sinh sôi nảy nở thật nhiều, cho đầy mặt đất’” (St 1, 28). Theo kinh Thánh, ngay từ đầu Thiên Chúa đã ấn định mục đích của hôn nhân gồm hai khía cạnh là vợ chồng trọn đời yêu thương nhau và sinh sản con cái [Đỗ Thị Ngọc Anh, 2017: 84-98]. Việc sáng tạo con người có nam có nữ là để hai người có thể yêu thương, gắn kết, trở nên “một xương một thịt” tạo nên cộng đoàn nguyên thủy đầu tiên là gia đình. Trong một gia đình, họ có thể chia sẻ, bổ túc, trợ giúp nhau cả về thể chất lẫn tinh thần. Đặc biệt, dưới sự chúc lành của Thiên Chúa, họ hợp tác với Thiên Chúa để sinh sôi nảy nở và cai quản vũ trụ.

2. Quan điểm của Giáo hội Công giáo về đồng tính

2.1. Quan điểm đối với người đồng tính

Giáo hội tôn trọng và bảo vệ nhân phẩm của người đồng tính

Xuất phát từ các chỉ dẫn trong kinh Thánh và đặc biệt với vai trò hướng dẫn tín đồ sống đúng lời dạy của Chúa, Giáo hội Công giáo trước hết tôn trọng và bảo vệ nhân phẩm của người đồng tính. Ngay từ trong kinh Thánh, con người đã được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa: “Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh mình, Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh Thiên Chúa, Thiên Chúa sáng tạo con người có nam có nữ” (St 1, 27). Đoạn trích này không hề đề cập đến dị tính hay đồng tính mà chỉ nhằm khẳng định, con người được tạo dựng theo hình ảnh của Thiên Chúa.

Con người được Thiên Chúa tạo dựng không phải chỉ để sống cuộc đời trần thế mà hướng đến cuộc sống vĩnh cửu cùng Thiên Chúa theo nghĩa hướng đến một sự kết hợp viên mãn và trọn vẹn với Thiên Chúa. Chỉ cần là con người, ai cũng có cơ hội được hưởng hồng ân của Thiên Chúa vì họ được tạo dựng theo hình ảnh của Thiên Chúa, được ban cho linh hồn và ý chí tự do. Do vậy, khi đã là con người, những người đồng tính cũng được chúc lành vì mang trong mình hình ảnh của Thiên Chúa, họ có nhân vị và phải được tôn trọng. Con người, với tư cách là một nhân vị, chiếm vị trí cao nhất giữa các thụ tạo. Vì vậy, nhân vị có một giá trị “tự tại” và một phẩm giá cao quý, bất khả xâm phạm [Nguyễn Phú Lợi, 2020: 22-35]. Đối với người đồng tính, Giáo hội Công giáo nhận định: “Một số không nhỏ những người nam và người nữ có khuynh hướng đồng tính luyến ái thâm căn. Đối với đa số những người này, sự nghiêng chiều vô trật tự một cách khách quan đó, là một thử thách. Họ phải được đón nhận với sự tôn trọng, thông cảm và tế nhị. Phải tránh bất cứ dấu hiệu phân biệt đối xử bất công nào đối với họ. Những người này được kêu gọi thực hiện ý Thiên Chúa trong cuộc sống của mình, và, nếu là Kitô hữu, họ được kêu gọi kết hợp các khó khăn họ có thể gặp phải do hoàn cảnh của mình, với hy lễ thập giá của Chúa” [Hội đồng Giám mục Việt Nam - Ủy ban Giáo lý Đức tin, 2023: 660]. Như vậy, người đồng tính cần được đón nhận trong cộng đoàn và nghiêm cấm việc đối xử bất công, thay vào đó cần sự tôn trọng, thông cảm với họ trong mọi hoàn cảnh.

Các giáo huấn của giáo hội cũng đề cập đến thái độ ứng xử với người đồng tính dựa trên tinh thần của Thánh kinh và Thánh truyền. Trong “Tuyên ngôn về một số vấn đề liên quan đến đạo đức tính dục” (1975) của Bộ Giáo lý Đức tin nhận định: “Đối với các người đồng tính một cách vững bền do bởi bản năng bẩm sinh nào đó hay là do tình trạng bệnh lý xét là không chữa trị được” [Bộ Giáo lý Đức tin, 1975]. Như vậy, giáo hội coi đồng tính là sự rối loạn nhưng không phải là tội lỗi. Do xu hướng tính dục không phải là yếu tố cấu thành nên tội, cho nên trong các hoạt động mục vụ, những người có trách nhiệm trong giáo hội cần có sự hiểu biết đúng đắn để nâng đỡ người đồng tính vượt qua các rào cản trong sinh hoạt tôn giáo. Theo Maher: “Trách nhiệm của Giáo hội là chào đón, chăm sóc và tìm kiếm công lý cho họ” [Michael J. Maher, 2003: 498-515]. Giáo hội có sự phân định rõ giữa những người đồng tính bẩm sinh và những người có xu hướng

tính dục lệch lạc do các tác động từ bên ngoài. Giáo hội không quy kết và áp đặt tội lỗi trên những người đồng tính bẩm sinh. Thậm chí, Bộ Giáo lý Đức Tin còn ban hành văn bản riêng về việc chăm sóc mục vụ cho người đồng tính luyến ái. Trong “Thư gửi các Giám mục Giáo hội Công giáo về chăm sóc mục vụ cho các người đồng tính luyến ái” (1986), Giáo hội nhận định: “Đáng tiếc là các người đồng tính luyến ái đã và đang là đối tượng của sự dữ bạo lực trong lời nói hay trong hành động. Lối cư xử như thế đáng bị các mục tử của Giáo hội kết án bất cứ nơi nào nó xảy ra” [Bộ Giáo lý Đức tin, 1986]. Merch cũng dẫn chứng trong bài viết của mình rằng cá nhân thuộc cộng đồng LGBT có nguy cơ phải trải qua những trải nghiệm tiêu cực như quấy rối, vi phạm tình dục, hạn chế giao tiếp do những cá nhân này mất đi cảm giác thân thuộc trong Giáo hội vì bị kỳ thị, do đó họ đánh mất ý thức về căn tính của mình [Karolyn Merch, 2022: 25-46]. Giáo hội đã thể hiện lập trường của mình trong việc tôn trọng vào bảo vệ nhân phẩm của người đồng tính đồng thời có những hành động cụ thể hơn để bảo vệ nhóm người này. Giáo hội nhấn mạnh mục vụ cho người đồng tính là việc làm cần thiết và đem lại nhiều lợi ích, khuyến khích mọi người tham gia vào công việc này: “Một chương trình mục vụ đích thật sẽ giúp đỡ các người đồng tính trên mọi mức độ của đời sống thiêng liêng: qua các bí tích, và cách riêng qua việc thường xuyên và chân thành đến với bí tích Hòa Giải, qua cầu nguyện, chứng từ, lời khuyên và chăm sóc cá nhân. Theo cách thức như thế, toàn thể cộng đoàn Kitô hữu có thể nhận ra lời mời gọi riêng của mình để giúp đỡ anh chị em của mình, mà không lừa dối họ hay cô lập họ” [Hội đồng Giám mục Việt Nam, 2019: 233].

Nhìn chung, giáo hội luôn tôn trọng phẩm giá và nhân vị của con người, trong đó có người đồng tính. Dù có khác biệt nhưng họ cần được đón nhận trong cộng đoàn và được tham gia và các hoạt động sinh hoạt tôn giáo. Họ cũng được kêu gọi để hoàn thành sứ mệnh mà Thiên Chúa đã giao cho con người trong cuộc sống trần thế.

Hướng dẫn để người đồng tính có cuộc sống thánh thiện

Như trên chúng tôi đã chỉ ra, từ trong những chỉ dẫn của kinh Thánh, việc kết hợp giữa hai người đồng giới là hành vi đáng bị phê phán. Giáo hội phân biệt rõ giữa người đồng tính và hành vi đồng tính. Giáo hội tôn trọng phẩm giá của người đồng tính như là những con

người được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa nhưng không ủng hộ hành vi tình dục đồng tính mà khuyên họ giữ đức khiết tịnh, giữ gìn phẩm giá của mình.

Việc quan hệ xác thịt giữa những người đồng tính là điều Giáo hội không ủng hộ vì đi ngược lại với sự sáng tạo của Thiên Chúa và làm xói mòn phẩm giá con người. Quan điểm này của Giáo hội xuất phát từ các chỉ dẫn trong kinh Thánh. Theo lý giải của Giáo hội, ban đầu khi Thiên Chúa tạo dựng con người có nam có nữ và cho họ kết hợp với nhau vì chính sự khác biệt về phái tính giữa nam và nữ là để bổ túc và hỗ trợ nhau trong đời sống hôn nhân, khiến cho vợ chồng trọn đời yêu thương nhau. Việc con người chung sống như vợ chồng với người cùng giới tính là trái nghịch với sự sáng tạo và chủ ý ban đầu của Thiên Chúa. Giáo hội coi đó là hành động đi ngược luân thường đạo lý và gợi mở phương thức thích hợp để họ đón nhận ân sủng của Thiên Chúa: “Những người đồng tính luyến ái được kêu gọi sống khiết tịnh. Nhờ các nhân đức tự chủ dạy cho biết sự tự do nội tâm, và có khi nhờ sự nâng đỡ của tình bằng hữu vô vị lợi, nhờ việc cầu nguyện và ân sủng bí tích, chính họ có thể và phải dần dần và cương quyết tiến đến sự trọn hảo của Kitô giáo” [Hội đồng Giám mục Việt Nam - Ủy ban Giáo lý Đức tin, 2023: 660]. Giáo hội kêu gọi người đồng tính thiết lập một cuộc đời thanh sạch, từ bỏ xu hướng tính dục không phù hợp, đặc biệt, hành vi tình dục đồng giới để tìm sự bình yên với Chúa và phù hợp với các tiêu chuẩn của giáo hội. Thái độ tích cực trong nỗ lực loại bỏ các ham muốn thể xác được giáo hội coi như sự hoán cải và từ bỏ tội lỗi của người đồng tính. Họ có thể làm được điều này nhờ việc cầu nguyện với tình yêu thương của Thiên Chúa. Như vậy, với những người có xu hướng đồng tính tạm thời, giáo hội nhận định xu hướng ấy cần được điều chỉnh để vượt qua với cách thức là chăm sóc mục vụ và những điều trị về tâm lý, thuốc men kết hợp với những mối tương quan xã hội. Với những người mà xu hướng này là không thể điều chỉnh và không thể thay đổi, họ được hướng dẫn để tiến đến đời sống lành mạnh: tập làm chủ tâm trí và các giác quan, luôn cẩn trọng để tránh những dịp có thể khiến mình phạm tội, tập thói quen tiết chế và điều độ trong lối sống, giữ thói quen cầu nguyện thường xuyên tham dự các Bí tích của Hội thánh như Bí tích Hòa giải và Bí tích Thánh thể.

2.2. Quan điểm đối với hôn nhân đồng giới

Mặc dù chấp nhận đồng tính là tất yếu trong đời sống của con người nhưng cho đến nay, Giáo hội vẫn bảo lưu quan điểm không chấp nhận hôn nhân đồng giới. Căn cứ để Giáo hội Công giáo bảo vệ quan điểm trên xuất phát từ mục đích của hôn nhân theo ý định của Thiên Chúa: “Thiên Chúa ban phúc lành cho họ, và Thiên Chúa phán với họ: Hãy sinh sôi nảy nở thật nhiều, cho đầy mặt đất” (St 1,28). Để thực hiện được ý định ban đầu của Thiên Chúa đối với hôn nhân, sự kết hợp này phải được thực hiện giữa người nam và người nữ. Qua những giáo huấn khởi nguồn từ kinh Thánh và truyền thống, Giáo hội Công giáo khẳng định hôn nhân đồng giới xung đột với trách nhiệm của người Công giáo trong việc tôn vinh Thiên Chúa và đặc biệt, trái với dự định cho phép con người tham dự vào sự sáng tạo của Thiên Chúa. Đối với người Công giáo, hôn nhân là sự chúc phúc của Thiên Chúa để họ sinh con cái, tiếp nối công trình sáng tạo của Ngài. Việc kết hợp giữa nam và nữ là hành vi cao đẹp thực hiện trách nhiệm của con người với Thiên Chúa, không phải là thỏa mãn nhu cầu sinh lý bản năng. Vì thế, một người thực hiện hành vi đồng tính luyến ái là hành động không hợp luân lý vì không thực hiện được mục đích cao cả của hôn nhân mà chỉ thỏa mãn những nhu cầu của thể xác.

Việc giáo hội phản đối hôn nhân đồng giới xuất phát từ kinh Thánh và quan điểm của một số giáo hoàng. Hôn nhân và việc sinh con của các cặp đồng giới không phù hợp với tự nhiên và trái ngược với niềm tin Công giáo cơ bản. Trích dẫn trong nghiên cứu của Merch cho thấy, một số giáo hoàng như Giáo hoàng Benedict XVI đã khẳng định ý nghĩa và phương hướng của tình dục là mang lại sự kết hợp giữa người nam và người nữ để mang lại cho nhân loại hậu thế và bất cứ điều gì trái ngược với tình dục khác giới và sinh sản đều là tội lỗi [Karolyn Merch, 2022: 25-46]. Giáo hội cho rằng việc kết hợp của hai người đồng tính là một rối loạn luân lý, việc đó chỉ nhằm thỏa mãn nhu cầu và hạnh phúc riêng. Giáo hội kiên quyết với lập trường không chấp nhận hôn nhân đồng giới và cho rằng đó là sự bảo vệ tự do và phẩm giá con người một cách đúng đắn.

Về việc chúc hôn cho các cặp đôi đồng tính, trong một thông cáo của Bộ Giáo lý Đức tin, khi trả lời cho câu hỏi: “Giáo hội có quyền ban phép lành cho sự kết hợp của những người cùng giới tính không?”

thì câu trả lời của Tòa thánh là: Không. Lý giải điều này, giáo hội cho rằng khi tiến hành một Bí tích, bên cạnh việc ban phép lành theo ý hướng đúng đắn của những người tham gia thì điều quan trọng hơn cả là việc tiến hành phải theo kế hoạch của Thiên Chúa, được Chúa Kitô mặc khải đầy đủ. Vì lý do này, giáo hội không được phép ban phép lành cho các mối quan hệ, hoặc các mối quan hệ hợp tác, thậm chí ổn định, liên quan đến hoạt động tình dục ngoài hôn nhân như trường hợp kết hợp giữa những người cùng giới tính. Giáo hội e ngại rằng việc chúc lành cho các cặp đồng tính luyến ái khiến việc này tạo thành một sự bất chước hoặc tương tự nào đó của phép lành hôn nhân được cầu xin cho người nam và người nữ kết hợp trong bí tích Hôn phối, như thế là đi ngược với kế hoạch của Thiên Chúa dành cho hôn nhân và gia đình. Giáo hội cũng khẳng định việc tuyên bố việc không chúc lành cho hôn nhân đồng giới không phải và không có ý định trở thành một hình thức phân biệt đối xử bất công, mà là một lời nhắc nhở về sự thật của nghi thức phụng vụ và về chính bản chất của nghi thức phụng vụ. Thông cáo kết luận: “Vì những lý do được đề cập ở trên, Giáo hội không có và không thể có quyền ban phước cho những cuộc kết hợp của những người cùng giới tính theo nghĩa đã định ở trên” [Bộ Giáo lý Đức tin, 2021].

Tuy nhiên, gần đây, Tuyên ngôn “*Fiducia supplicans*” về ý nghĩa mục vụ của các chúc lành là tài liệu được Giáo hoàng Francis phê chuẩn và được Bộ Giáo lý Đức tin công bố ngày 18/12/2023 lại dành riêng một mục nói về việc chúc lành cho các cặp đôi trong hoàn cảnh ngoại quy và các cặp đôi đồng tính. Tuyên ngôn này được coi là một bước tiến nhảy vọt về thái độ của giáo hội với hôn nhân đồng giới. Theo đó, giáo hội nhìn nhận việc chúc lành cho các cặp đôi đồng tính là để thể hiện lòng nhân từ của Thiên Chúa đối với con người, là sự trợ giúp thiêng liêng, giúp họ hiểu biết và thực thi trọn vẹn ý muốn của Thiên Chúa trong cuộc đời họ: “Thiên Chúa không bao giờ xua đuổi những ai đến với Ngài! Suy cho cùng, việc chúc lành giúp con người tăng cường niềm tin thác vào Thiên Chúa. Vì thế, việc xin chúc lành diễn tả và nuôi dưỡng thái độ mở lòng ra với siêu việt, lòng thương xót và tình thân với Thiên Chúa giữa mọi cảnh huống cụ thể của cuộc đời. Đó không hề là chuyện vô nghĩa trong thế giới chúng ta đang sống, nhưng là hạt mầm của Thần Khí, cần được nuôi dưỡng, chứ không phải ngăn cản” [Bộ Giáo lý Đức tin, 2023]. Đến đây, giáo

hội đã cho phép các cặp đôi đồng tính được nhận chúc lành - một tinh thần hoàn toàn khác với Thông cáo (2021) trước đây. Mặc dù vậy, giáo hội vẫn chỉ rõ việc chúc lành cho các cặp đôi đồng giới cần tiến hành một cách đơn giản, không được cử hành việc chúc lành giống như khi cử hành Bí tích hoặc Á Bí tích để gây ra hiểu lầm không đáng có đối với giáo dân. Việc chúc lành chỉ được xem là phương tiện hiệu quả giúp gia tăng lòng tin thác vào Thiên Chúa cho những người đến xin chúc lành chứ không phải là hành động ngầm thừa nhận việc kết hôn của các cặp đôi đồng tính. Đặc biệt, “Việc chúc lành cũng không được thực hiện với bất kỳ lễ phục, cử chỉ hay lời nói nào như trong một lễ cưới. Điều này cũng áp dụng khi các cặp đôi đồng tính xin chúc lành” [Bộ Giáo lý Đức tin, 2023]. Có thể thấy, với nan đề không cung cấp hay cổ vũ cho một nghi thức chúc lành như Bí tích hay Á Bí tích đối với những cặp đôi đang trong tình trạng ngoại quy nhưng cũng không bỏ rơi những người đang tìm kiếm sự trợ giúp của Thiên Chúa qua việc xin một cử chỉ chúc lành đơn sơ, giáo hội xác nhận, thừa tác viên có chức thánh có thể cầu xin cho họ ơn bình an, sức khỏe, kiên trì, đối thoại và trợ giúp lẫn nhau thông qua lời cầu nguyện ngắn như việc chúc lành xin Thiên Chúa soi sáng và ban sức mạnh cho họ, để họ có thể hoàn thành trọn vẹn ý muốn của Ngài. Giáo hội cũng đặc biệt lưu ý khi chúc lành cần hết sức cẩn trọng để không biến việc này thành như hoặc giống như việc cử hành Bí tích hoặc Á Bí tích.

Với việc đưa ra Tuyên ngôn “*Fiducia supplicans*”, Giáo hoàng Francis cho thấy một nỗ lực đáng kể của người đứng đầu Tòa thánh trong việc thay đổi thái độ đối với người đồng tính. Với quan điểm cởi mở trong thái độ đối với quan hệ đồng giới, Giáo hoàng Francis dần đi đến một thái độ khoan dung hơn đối với việc chung sống của các cặp đôi đồng tính, báo hiệu có thể có một sự thay đổi mới về quan hệ đồng giới trong giáo hội. Tuy nhiên, như Merch chỉ ra, nỗ lực của giáo hoàng có giá trị chính đáng trong việc thay đổi thái độ đối với cá thể đồng tính chứ chưa ban hành những thông cáo có tính thay đổi thực sự, quan hệ đồng tính vẫn bị coi là tội và chưa có bất kỳ văn bản nào để hợp pháp hóa hôn nhân đồng giới [Karolyn Merch, 2022: 25-46].

Như vậy, giáo hội mặc dù không bày tỏ thái độ phân biệt với người đồng tính nhưng không chấp nhận đời sống sinh hoạt tình dục đồng giới của nhóm cộng đồng này, đặc biệt, không chấp nhận hôn nhân đồng giới. Mặc dù có một số thay đổi theo hướng cởi mở hơn về việc

chức lành cho các cặp đôi đồng giới, nhưng giáo hội vẫn giữ lập trường không thực hiện nghi thức Bí tích Hôn phối giữa những người đồng giới nhằm bảo vệ tín lý và truyền thống của Giáo hội Công giáo. Điều này cho thấy, tuy quan điểm của giáo hội về vấn đề đồng tính đã có sự thay đổi theo hướng cởi mở hơn, nhưng giáo lý Công giáo vẫn khẳng định rằng hôn nhân đồng giới là hành vi sai trái. Đồng thời, cũng gây ra một số cản trở đối với người Công giáo khi tuân theo đức tin và muốn trở thành một phần của giáo hội.

3. Một số vấn đề đặt ra

3.1. Những ngăn trở về hôn nhân

Hiện nay, trên thế giới có 36 quốc gia vùng lãnh thổ hợp pháp hóa hôn nhân đồng giới là Andorra, Argentina, Úc, Áo, Bỉ, Brazil, Canada, Chile, Colombia, Costa Rica, Cuba, Đan Mạch, Ecuador, Estonia, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Iceland, Ireland, Luxembourg, Malta, Mexico, Hà Lan, New Zealand, Na Uy, Bồ Đào Nha, Slovenia, Nam Phi, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Đài Loan, Vương quốc Anh, Hoa Kỳ và Uruguay [20]. Trong số những quốc gia, vùng lãnh thổ này, có khá đông tín đồ thuộc Công giáo. Nhiều quốc gia khác cũng đang trong tiến trình hợp pháp hóa hôn nhân đồng giới. Tuy nhiên, như trên chúng tôi đã chỉ ra, Giáo hội Công giáo không chấp nhận hôn nhân đồng giới nên mặc dù được pháp luật của một số quốc gia công nhận, hôn nhân đồng giới vẫn bị coi là không hợp lệ trong khuôn khổ giáo lý, giáo luật của Giáo hội Công giáo. Giáo hội lo sợ rằng việc cổ vũ cho các hoạt động đồng tính sẽ gián tiếp loại bỏ những giá trị luân lý đạo đức truyền thống và tạo nên một sự thay đổi sâu xa tận nền móng xã hội, là một đe dọa trầm trọng cho các giá trị của gia đình truyền thống Công giáo. Mặc dù có sự cởi mở hơn về những nghi thức chúc lành, nhưng nhìn chung, hôn nhân đồng giới vẫn không được cổ vũ trong đời sống của Giáo hội. Điều này gây ra một số khó khăn cho người đồng giới khi họ muốn có một cuộc hôn nhân được chúc phúc và ràng buộc về giáo luật như các cặp đôi thông thường. Thái độ của giáo hội đối với hôn nhân đồng giới vấp phải nhiều phê phán từ chính giáo dân và một số nhà nghiên cứu về vấn đề này. Merch cho rằng cách hữu hiệu nhất để chấp nhận đồng tính luyến ái trong giáo hội là hợp pháp hóa hôn nhân đồng giới trong khuôn khổ giáo lý Công giáo, điều này sẽ cho phép sự thoải mái và chấp nhận về thể chất của người

đồng tính khi đối mặt với tôn giáo [Karolyn Merch, 2022: 25-46]. Todd A. Salzman và Michael G. Lawler trong nghiên cứu của mình cũng tỏ rõ lập trường ủng hộ hôn nhân đồng giới [Todd A. Salzman, Michael G. Lawler, 2024: 119] và biện luận rằng, người đồng tính khi tin tưởng vào tình yêu thương của Thiên Chúa thì cần nhận được các hỗ trợ cần thiết để hành trình cuộc đời của họ hướng tới sự viên mãn của hôn nhân trong Chúa Kitô.

Giáo hội chấp nhận người đồng tính nhưng lại được kêu gọi họ sống khiết tịnh vì đối với một người Công giáo, quan hệ tình dục chỉ được chúc phúc trong một cuộc hôn nhân được Giáo hội chấp nhận. Điều này đồng nghĩa với việc người đồng tính sẽ không được trải nghiệm cuộc sống như các cặp vợ chồng thông thường, vì quan hệ tình dục trong trường hợp này là vi phạm vào đức khiết tịnh. Trên thực tế, hôn nhân Công giáo có khá nhiều ràng buộc về đức khiết tịnh và đời sống hôn nhân như không được tự do sống chung trước khi kết hôn, không phát sinh quan hệ trước hôn nhân, không được sử dụng các biện pháp tránh thai... Do đó, những ngăn trở này đối với người đồng tính cũng không được xem là sự đối xử khác biệt. Tuy vậy, điều này cũng gây ra một số khó khăn cho tín đồ khi muốn sống trọn vẹn và được tham dự vào tất cả các Bí tích của Hội thánh, nhất là Bí tích Hôn phối.

3.2. Những ngăn trở đối với việc tu trì

Đối với Giáo hội Công giáo, hàng ngũ giáo sĩ có vai trò và ảnh hưởng to lớn đến đời sống tín đồ. Việc tuyển chọn người đứng trong hàng giáo sĩ có những chuẩn mực và quy định nghiêm ngặt. Theo Giáo luật tại Điều 1024 chép: “Chỉ có người nam đã được rửa tội mới nhận lãnh thành sự Bí tích Truyền chức thánh” [Hội đồng Giám mục Việt Nam, 2017: 335]. Cũng theo Giáo luật, ứng sinh chỉ được truyền chức thánh khi có đức tin, ý hướng sống ngay lành, đức hạnh vẹn toàn, nhân đức vững vàng, có đủ kiến thức cần thiết để làm công tác phục vụ Giáo hội và giáo dân. Đặc biệt, ứng sinh phải đáp ứng được các yêu cầu về thể lý và tâm lý phù hợp với chức thánh sẽ lãnh nhận. Có thể thấy, để tiến tới chức linh mục trong Giáo hội Công giáo, ứng sinh phải có đủ các điều kiện về đức dục, trí dục, khả năng phán đoán, tư cách cá nhân và sự lành mạnh về tâm sinh lý,... đồng thời, không bị

vướng mắc bất cứ ngăn trở khách quan nào đối với việc lãnh nhận thừa tác vụ linh mục.

Giáo luật tại Điều 1037 quy định: “Người sắp được tiến chức phó tế vĩnh viễn mà không kết hôn, cũng như người sắp được tiến chức Linh Mục, không được chấp nhận để chịu chức phó tế nếu họ đã không công khai đảm nhận nghĩa vụ sống độc thân trước Thiên Chúa và Giáo hội, theo nghi thức đã được quy định” [Hội đồng Giám mục Việt Nam, 2017: 338]. Theo đó, lời tuyên hứa giữ đời độc thân của ứng sinh trước khi lãnh nhận Bí tích Truyền chức thánh buộc cá nhân không những phải khước từ hành động tính dục mà cả việc khước từ đời sống hôn nhân vợ chồng và gia đình. Theo nguyên tắc, sự khước từ này đòi hỏi những người thuộc phái nam bình thường, tức những người có khuynh hướng tính dục dị tính. Trong khi đó, những người có khuynh hướng tính dục đồng tính sẽ không thể chu toàn được sự đòi hỏi đó đối với việc lãnh nhận Bí tích Truyền chức thánh, vì như trên chúng tôi đã chỉ ra, Giáo hội không chấp nhận hôn nhân đồng tính và không thực hiện Bí tích Hôn phối với những cặp đôi này.

Từ Công Đồng Vaticanô II cho đến nay, nhiều văn kiện khác nhau của Tòa thánh, đặc biệt là sách Giáo lý của Giáo hội Công giáo đã khẳng định giáo huấn của Giáo hội về đồng tính luyến ái, không coi xu hướng đồng tính là tội lỗi nhưng không chấp nhận hành vi tình dục đồng giới. Cùng với vấn đề đồng tính của giáo dân, giới giáo sĩ cũng có những quy định nghiêm ngặt đối với người đồng tính.

Văn kiện của Bộ Giáo dục Công giáo: “Chỉ thị Về các tiêu chuẩn để nhận định ơn gọi đối với những người có khuynh hướng đồng tính luyến ái trong việc thu nhận vào chủng viện và chức thánh” quy định rõ: “Không thể nhận vào chủng viện hay chức thánh những ai thực hành đồng tính luyến ái, biểu lộ khuynh hướng đồng tính sâu bền hay ủng hộ cái gọi là “văn hóa đồng tính” và “Nếu một ứng viên có làm hành vi đồng tính hay có khuynh hướng đồng tính sâu bền, cha linh hướng cũng như cha giải tội của ứng viên phải có nhiệm vụ thải hồi ứng viên đó không được truyền chức thánh, theo lương tâm của mình” [Bộ Giáo dục Công giáo, 1995]. Như vậy, có thể thấy, giáo hội không chấp nhận người đồng tính tham gia vào hàng ngũ những người có chức thánh. Giáo hội lo sợ rằng nếu những ứng sinh lãnh nhận chức linh mục có khuynh hướng tính dục thiên về đồng tính thì khi thi hành

nhiệm vụ của họ trong những lĩnh vực vừa tế nhị vừa quan trọng, như trong công tác mục vụ cho trẻ em và thanh thiếu niên thì trên nguyên tắc sẽ là một mạo hiểm rất lớn. Giáo hội cần loại trừ tất cả những nhân tố tác động đe dọa đến việc thực hiện sứ mệnh được trao cho những người có chức thánh.

Trên thực tế, việc không chấp nhận người có khuynh hướng đồng tính luyến ái trở thành linh mục đã gây những phản ứng tiêu cực từ nhiều phía trong các tầng lớp xã hội và ngay trong lòng giáo hội cũng không thiếu những phản ứng tương tự. Những người phản đối cho rằng việc cấm cản những người có khuynh hướng tự nhiên về đồng tính luyến ái như hiện nay là một thái độ kỳ thị bất công đối với những người nhạy cảm về khuynh hướng tự nhiên đó; và theo họ thay vì cấm cản, giáo hội nên bày tỏ sự khoan dung, thông cảm và cần loại bỏ tư tưởng chống đối và đố kỵ đối với những người có khuynh hướng đồng tính luyến ái. Đặc biệt ngày nay, khi đồng tính luyến ái được xác định là khuynh hướng bẩm sinh, do di truyền gây ra, cần phải xem xét khuynh hướng đồng tính luyến ái giống như khuynh hướng dị tính dù rằng cách thực hành có khác nhau. Như thế, nhân phẩm và địa vị của những người có khuynh hướng đồng tính luyến ái mới thực sự được tôn trọng.

Kết luận

Trên thế giới và trong Giáo hội Công giáo hiện nay, cộng đồng người đồng tính vẫn là thiểu số, là những người có khuynh hướng tính dục khác với đa số. Giáo hội Công giáo luôn có những quan tâm đặc biệt đến cộng đồng này, đưa ra những hướng dẫn cụ thể để người đồng tính có thể hòa nhập vào đời sống cộng đoàn và hưởng tình yêu thương của Thiên Chúa. Đối với người đồng tính, giáo hội bày tỏ thái độ cảm thông, tôn trọng phẩm giá của họ, mong muốn họ giữ đức khiết tịnh để sống một đời sống thánh thiện. Dựa trên tinh thần của Thánh kinh và Thánh truyền, cho đến thời điểm hiện tại, giáo hội vẫn giữ vững quan điểm không chấp nhận quan hệ đồng tính và hôn nhân đồng giới. Giáo hội nhận định đây là những hành vi trái ngược với giáo huấn của Huấn quyền và với cảm thức luân lý của Kitô hữu. Mặc dù có một số thay đổi về việc chúc lành cho các cặp đôi đồng giới, nhưng điều đó không đồng nhất với việc giáo hội thay đổi thái độ với việc kết hôn đồng giới.

Quan điểm trên của giáo hội đã có tác động to lớn đến đời sống của tín đồ Công giáo. Những chỉ dẫn cởi mở và tự do hơn của giáo hội về vấn đề đồng tính đã góp phần thay đổi nhận thức trước đây về người đồng tính trong đời sống của tín đồ Ki-tô hữu, giảm bớt thành kiến đối với vấn đề đồng tính luyến ái của một bộ phận tín đồ và chức sắc Công giáo. Điều này, giúp người đồng tính trong cộng đồng người Công giáo có thể hòa nhập tích cực hơn vào đời sống sinh hoạt tôn giáo cùng cộng đồng tín đồ của tôn giáo mình. Tất nhiên, bên cạnh những ủng hộ cũng có không ít những phê phán về tính bảo thủ của tín lý Kitô giáo. Đặc biệt, việc giáo hội luôn kiên quyết từ chối sự kết hợp đồng tính luyến ái khiến sự thừa nhận của giáo hội đối với người đồng tính chưa trọn vẹn, người Công giáo đồng tính vẫn chưa có được sự ủng hộ cần thiết để đón nhận một đời sống tôn giáo đầy đủ vì giáo hội lên án hành vi và đời sống tình dục của họ. Nghiên cứu của chúng tôi không bao quát hết những tác động của quan điểm trên đến đời sống của tín đồ Công giáo, nhưng đã chỉ ra những vấn đề mà theo chúng tôi là quan trọng và cốt lõi. Những nội dung trên vẫn cần được nghiên cứu, bổ sung và hoàn thiện để hiểu rõ hơn nữa quan điểm thần học của giáo hội đối với các vấn đề mới của thực tiễn xã hội ngày nay./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Sách Sáng thế đoạn 19, câu 5, viết tắt theo quy định của Kitô giáo là (St 19, 5). Từ đây khi trích dẫn Kinh Thánh và một số văn bản của Công giáo chúng tôi chú thích theo quy định của Công giáo. Những trích dẫn Kinh Thánh trong bài viết này chúng tôi trích dẫn từ: Kinh Thánh Cựu ước & Tân ước (2012), Lời Chúa cho mọi người, Bản dịch Kinh Thánh do nhóm phiên dịch các giờ kinh phụng vụ thực hiện, NXB Tôn giáo, Hà Nội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Thị Ngọc Anh (2017), “Hôn nhân đồng giới - góc nhìn thần học luân lý Công giáo”, Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 9 (165): 84-98.
2. Bộ Giáo lý Đức tin (1975), Tuyên ngôn về một số vấn đề liên quan đến đạo đức tính dục, trên trang https://www.vatican.va/roman_curia/congregations/cfaith/documents/rc_con_cfaith_doc_19751229_persona-humana_en.html. Bản dịch tại nguồn: <https://tgpsaigon.net/bai-viet/tuyen-ngon-ve-mot-so-van-de-lien-quan-den-dao-duc-tinh-duc-409553>
3. Bộ Giáo lý Đức tin (1986), Thư gửi các Giám mục Giáo Hội Công giáo về chăm sóc mục vụ cho các người đồng tính luyến ái. Trên trang:

- Nguồn:http://www.vatican.va/roman_curia/congregations/cfaith/documents/rc_con_cfaith_doc_19861001_homosexual-persons_en.html. Bản dịch tại: <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/-thu-gui-cac-giam-muc-giao-hoi-cong-giao-ve-cham-soc-muc-vu-cho-cac-nguoi-dong-tinh-luyen-ai-17760>
4. Bộ Giáo lý Đức tin (2021), Phản hồi của Bộ Giáo lý Đức tin đối với thắc mắc liên quan đến việc chúc lành cho sự kết hợp của những người đồng giới, trên trang: Nguồn:<https://press.vatican.va/content/salastampa/en/bollettino/pubblico/2021/03/15/210315b.html>
 5. Bộ Giáo lý Đức tin (2023), Tuyên ngôn Fiducia Supplicans: Về ý nghĩa mục vụ của các chúc lành, trên trang: nguồn:https://www.vatican.va/roman_curia/congregations/cfaith/documents/rc_ddf_doc_20231218_fiducia-supplicans_en.html. Bản dịch tham khảo tại nguồn: <https://www.tonggiaophanhanoi.org/bo-giao-ly-duc-tin-tuyen-ngon-fiducia-supplicans-ve-y-nghia-muc-vu-cua-cac-chuc-lanh/#chuclanhchocaccapdoi>
 6. Bộ Giáo dục Công giáo (1995), Chỉ thị Về các tiêu chuẩn để nhận định ơn gọi đối với những người có khuynh hướng đồng tính luyện ái trong việc thu nhận vào chủng viện và chức thánh, trên trang: nguồn:https://www.vatican.va/roman_curia/congregations/ccatheduc/documents/rc_con_ccatheduc_doc_20051104_istruzione_en.html. Bản dịch tại nguồn: <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/chi-thi-ve-cac-tieu-chuan-de-nhan-dinh-on-goi-doi-voi-cac-nguoi-co-khuynh-huong-dong-tinh-luyen-ai-trong-viec-thau-nhan-vao-chung-vien-va-chuc-thanh-17763>
 7. Hoàng Xuân Dung (2009), “Cơ sở khoa học của hiện tượng đồng tính luyện ái”, Tạp chí Tâm lý học, số 4(121): 43-47.
 8. Nguyễn Thị Bích Hằng (2014), “Đồng tính luyện ái trong giới trẻ hiện nay”, Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, số 5(78): 72-79.
 9. Hội đồng Giám mục Việt Nam (2017), Bộ Giáo luật 1983, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
 10. Hội đồng Giám mục Việt Nam (2019), Công đồng Vaticanô II, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
 11. Hội đồng Giám mục Việt Nam - Ủy ban Giáo lý Đức tin (2023), Sách Giáo lý của Hội Thánh Công giáo, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
 12. Michael J. Maher (2003), “Some Background on Addressing the Topic of Homosexuality in Catholic Education”, Journal of Catholic Education, Volume 6, Issue 4: 498-515.
 13. Merch, Karolyn (2022), “Exploring Homosexuality Within Catholicism”, Royal Road: 25- 46, <https://doi.org/10.48497/AJN3-HZ18>
 14. Nhóm phiên dịch các giờ kinh phụng vụ (2012), Kinh Thánh Cựu ước & Tân ước, Lời Chúa cho mọi người, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
 15. Nguyễn Phú Lợi (2020), “Quan điểm của Giáo hội Công giáo về quyền con người - những giá trị và thách thức”, Tạp chí Lý luận về Quyền con người, số 1-2020: 22-35.

16. Trương Hồng Quang (2013), “Thái độ của xã hội đối với người đồng tính tại Việt Nam”, Tạp chí Nhân lực Khoa học xã hội, số tháng 1/2013: 34-42.
17. Nguyễn Đức Tuyên (2020), “Một số vấn đề về quyền của người đồng tính”, Tạp chí Nghiên cứu Con người, số 2(107): 52-61.
18. Todd A. Salzman, Michael G. Lawler (2024), “Pope Francis, Marriage, and Same-Sex Civil Unions: Foundations for the Organic Development of Catholic Sexual Doctrine”, Lexington Books, USA.
19. Nguyễn Hùng Vương, Mai Thị Hồng Liên, Ngô Khắc Sơn (2022), “Hôn nhân đồng tính và vấn đề quyền con người trong xã hội hiện đại”, Tạp chí Nghiên cứu Con người, số 4(121): 21-33.
20. Marriage Equality Around the World, Nguồn: <https://www.hrc.org/resources/marriage-equality-around-the-world>

Abstract

THE CATHOLIC CHURCH'S VIEW ON HOMOSEXUALITY AND RELATED PROBLEMS

Dinh Thi Tuyet

*School of Economic and Business Administration,
University of Thái Nguyên*

Today, with the aim of integration and development alongside mankind, the Catholic Church remains attentive to prominent social issues, renewing itself to company with mankind. As many countries worldwide increasingly accept same-sex marriage and the role of homosexual individuals becomes more pronounced in various aspects of social life, the Catholic Church has expressed its views, reflecting its stance and attitude towards those problems. The Catholic Church upholds the dignity and inherent worth of homosexual individuals, recognizing them as created in God's image. The Catholic Church, however, does not accept same-sex sexual acts or same-sex marriages, viewing them as contrary to the spirit of the Bible and the Christian moral sensibilities. Despite some shifts in perspective regarding blessings for same-sex couples, the Church maintains its standpoint against the recognition of same-sex marriage. These standpoints significantly influence the lives of Catholic adherents, especially by creating barriers in marriage and religious life.

Keywords: Catholicism, homosexuality view, same-sex marriage